

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1,216,521	1,197,472	98.43	-
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	826,038	1,073,403	129.95	
I	Chi đầu tư phát triển	19,789	24,356	123.08	
1	Chi đầu tư cho các dự án	18,189	22,750	125.07	147
2	Chi đầu tư phát triển khác	1,600	1,606	100.39	161
II	Chi thường xuyên	789,762	1,028,781	130.26	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	461,800	484,909	105.00	142
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	49,668	60,199	121.20	120
4	Chi văn hóa thông tin, TDTT, phát thanh truyền hình	4,352	4,652	106.89	118
7	Chi bảo vệ môi trường	5,000	3,771	75.41	84
8	Chi hoạt động kinh tế	24,582	95,495	388.48	169
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	73,852	217,011	293.85	101
10	Chi bảo đảm xã hội	32,160	80,751	251.09	105
III	Dự phòng ngân sách	16,487	20,267	122.92	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	390,483	124,069	31.77	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	339,483	116,651	34.36	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	51,000	7,418	14.54	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				